

Số: 456/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 02 (hai) phân bón lưu hành tại Việt Nam (gia hạn Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 2700/QĐ-BVTV-PB ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật và điều chỉnh cho phù hợp QCVN 01-189:2019/BNNPTNT, Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty TNHH phân bón Hàn - Việt

Địa chỉ: Lô D10b, Đường D3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3781 9281

Fax: 028 3781 9280

Mã số doanh nghiệp: 0313300594

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023 đến ngày 14 tháng 3 năm 2028. Quyết định này hủy bỏ và thay thế Quyết định số 2700/QĐ-BVTV-PB ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLPB.



Huỳnh Tấn Đạt

DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HÀN - VIỆT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 456/QĐ-BVTV-PB ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng(**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón NPK-vi lượng	Tam Nông Pháp Việt NPK 19-4-6+0,2B	08410	Đạm tổng số (N _{ts}): 19%; Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ _{hh}): 4%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 6%; Bo (B): 2.000 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rãnh ^(b)	- Cà phê: 250-300 kg/ha chia làm 3 lần bón vào đầu, giữa và cuối mùa mưa. - Hồ tiêu 200-300 g/nọc chia làm 3 lần bón vào đầu, giữa và cuối mùa mưa. - Cây điều: 200-400 kg/ha chia làm 3 lần bón vào đầu, giữa và cuối mùa mưa. - Cây chè: 200-400 kg/ha chia làm 3 lần bón vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón NPK-vi lượng	Tam Nông Pháp Việt NPK 22-5-5+5S+0,2B	08415	Đạm tổng số (N _{ts}): 22%; Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ _{hh}): 5%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 5%; Lưu huỳnh (S): 5%; Bo (B): 2.000 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rãnh ^(b)	- Cà phê: 250-300 kg/ha chia làm 3 lần bón vào đầu, giữa và cuối mùa mưa. - Hồ tiêu 200-300 g/nọc chia làm 3 lần bón vào đầu, giữa và cuối mùa mưa. - Cây điều: 200-400 kg/ha chia làm 3 lần bón vào đầu, giữa và cuối mùa mưa. - Cây chè: 200-400 kg/ha chia làm 3 lần bón vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.	36 tháng kể từ ngày sản xuất

Ghi chú:

(*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện trên bao bì, nhãn mác;
 (**) Viết tắt dạng phân bón: ^(b) - dạng bột.